TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 12-7-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Tiến

Ông Nguyễn Quang Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1994 tại xã Đ, huyện X, tỉnh P; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện X, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Ngô Ngọc Ph và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14 tháng 10 năm 2010 bị công an thị xã Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo tại ngoại, "có mặt".

- *Bị hại:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; trú tại: Nhà tập thể Công ty thép Đ, thuộc xã Đ, huyện X, tỉnh P "vắng mặt".

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1, Bà Trần Thị S, sinh năm 1967, trú tại: Thôn Tr, Đ, huyện X, tỉnh P, "vắng mặt".

2, Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Tr, Đ, huyện X, tỉnh P "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88G1-131.82 đến khu nhà tập thể của Công ty thép Đ thuộc xã Đ, huyện X, tỉnh P để trả áo khoác cho bạn là anh Trần Văn Ng. Sau khi trả áo khoác, D thấy khu tập thể không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do trước đó, D đã làm công nhân tại Công ty thép Đ và hay đến khu tập thể chơi nên D biết chị Lê Thị H hay để máy tính sách tay (Laptop) ở ghế sô pha giáp cửa sổ phía trước nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính sách tay của chị H. D đi lại phía cửa trước dùng tay cạy cửa sổ (Loại cửa nhôm kính đẩy sang hai bên) giáp cửa ra vào. D đẩy cửa sang một bên được khoảng 25 cm, rồi dùng tay phải thò vào lấy chiếc máy tính ASUS màu đen. Sau đó D cầm máy tính đi ra phía sau phòng trọ lấy khăn tắm có sẵn lau máy tính cho vào bao tải xác rắn nhặt được ở gần đó rồi sách ra xe mô tô đi thẳng đến quán cầm đồ Tiến Thắng của anh Nguyễn Văn T ở thôn Tr, Đ, huyện X, tỉnh P. Khi đến hiệu cầm đồ, D gặp bà Trần Thị S là mẹ đẻ anh T, D hỏi bà S, cho gặp anh T để cầm đồ thì bà S nói với D "gọi điện thoại trao đổi với T". D gọi điện thoại cho T nói "Có chiếc máy tính của D do cần tiền nên mang tới cầm để vay tiền". Vì là người cùng xã có quen biết nên Tiến đồng ý cho D vay tiền. Sau đó T gọi điện cho bà S nói với bà S cho D vay 3.000.000đồng. Bà S đồng ý và đưa cho D vay 3.000.000đồng. Sau khi nhận tiền của bà S, D để lại 01 chiếc máy tính ASUS màu đen để làm tin. Toàn bộ số tiền cầm cố máy tính D đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mất tài sản chị H có đơn trình báo công an huyện X. Trong quá trình điều tra bà S đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra 01 máy tính xách tay. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp xảy ra ngày 7 tháng 4 năm 2018, đồng thời tiến hành trưng cầu định giá tài sản là vật chứng của vụ án do bà Trần Thị S giao nộp.

Trên cơ sở trưng cầu của Cơ quan điều tra, ngày 18 tháng 4 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản huyện X đã kết luận: 01 máy tính sách tay màu đen đã cũ, nhãn hiệu AUS có trị giá là 3.666.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSBX ngày 20 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày và xác nhận lời khai của bị cáo là đúng. Nay bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự nguyện giao nộp chiếc Laptop cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo D phải thanh toán trả lại số tiền 3.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Nguyễn Văn D khai nhận vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07 tháng 4 năm 2018, tại khu nhà tập thể của Công ty thép Đ thuộc xã Đ, huyện X, tỉnh P D đã lén lút cạy cửa sổ phòng trọ của chị Lê Thị H lấy 01 máy tính sách tay (Laptop) nhãn hiệu ASUS màu nâu đen, trị giá 3.666.000đồng. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; sơ đồ hiện trường; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định: "1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng …, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm…"

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là một thanh niên tuổi đời còn trẻ có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, bất chấp quy định của pháp luật lén lút trộm cắp máy tính sách tay của chị H để bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân. Nhưng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo có nơi cư trú ổn định và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự nguyện nộp tài sản tại Cơ quan điều tra. Nay bị hại và người liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện X, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên

(đã ký, dóng dấu)